

# TÍCH HỢP GIÁO DỤC NHỮNG VẤN ĐỀ KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN

**VŨ THỊ THỊNH**  
Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

## 1. Tích hợp trong và tích hợp ngoài bộ môn

Với môn Ngữ văn, chương trình (CT) và sách giáo khoa (SGK) phổ thông sau năm 2000 đã được xây dựng và phát triển theo quan điểm tích hợp. Mục đích và định hướng tích hợp của chương trình Ngữ văn hiện hành được hiểu như sau:

"Nhằm tăng hiệu quả giáo dục và tiết kiệm thời gian dạy học, chương trình môn Ngữ văn được xây dựng theo tinh thần tích hợp. Có hai hướng tích hợp chủ yếu trong môn Ngữ văn: tích hợp theo chiều ngang và tích hợp theo chiều dọc.

*Tích hợp theo chiều ngang* là gắn kết nội dung dạy kiến thức với nội dung rèn kĩ năng, nội dung của các phần Tiếng Việt, Làm văn với nội dung của phần Văn học. Thông qua các hình tượng văn học và các tình huống giao tiếp bằng tiếng Việt, môn Ngữ văn còn có khả năng kết hợp giáo dục công dân, củng cố và mở rộng hiểu biết về văn hoá xã hội cho học sinh (HS). *Tích hợp theo chiều dọc* là thiết kế những đơn vị kiến thức, kĩ năng học sau bao hàm những kiến thức, kĩ năng đã học trước nhưng ở mức cao hơn và sâu hơn theo nguyên tắc đồng tâm và phát triển."<sup>1</sup>

Như vậy, có thể thấy hai thông điệp khá rõ về tích hợp trong môn Ngữ văn:

*Một là, cần gắn kết các nội dung kiến thức và kĩ năng của ba phần Tiếng Việt, Làm văn và Văn học trong một môn học. Chúng tôi gọi đây là yêu cầu tích hợp giáo dục các nội dung trong môn Ngữ văn.*

*Hai là, "Thông qua các hình tượng văn học và các tình huống giao tiếp bằng tiếng Việt, môn Ngữ văn còn có khả năng kết hợp giáo dục công dân, củng cố và mở rộng hiểu biết về văn hoá xã hội cho HS". Đây chính là yêu cầu tích hợp những tri thức và kĩ năng thuộc khoa học xã hội nhân văn. Chúng tôi gọi là yêu cầu tích hợp giáo dục các nội dung ngoài môn Ngữ văn.*

Trong thực tế giảng dạy, chúng tôi cho rằng việc thực hiện tích hợp giáo dục các nội dung trong môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông đã có chuyển

biến khá rõ rệt. Sở dĩ có được kết quả đó là nhờ vào việc đi kèm với CT, SGK Ngữ văn (bao gồm sách HS và sách giáo viên (GV), sách bài tập) đã được biên soạn theo quan điểm tích hợp ở cả 2 cấp THCS và THPT, nối kết với sách Tiếng Việt cấp tiểu học vốn đã thực hiện tích hợp từ trước. Ngoài ra, còn có rất nhiều tài liệu tham khảo giúp cho GV và HS dạy và học theo yêu cầu tích hợp...

Tuy nhiên, cũng từ thực tế dạy học trong nhà trường phổ thông, chúng tôi cho rằng yêu cầu *tích hợp giáo dục các nội dung ngoài môn Ngữ văn* chưa được chú ý đúng mức cả nội dung và phương pháp giáo dục tích hợp. Trong khi với tính chất và đặc điểm của môn Ngữ văn, người GV có thể tích hợp giáo dục rất nhiều điều hay, lẽ phải, rất nhiều đạo lí sâu sắc và tinh thần nhân văn cao cả; rất nhiều nội dung tri thức về lịch sử, địa lí, phong tục, tập quán, nhiều kĩ năng sống và giúp cho việc hình thành phát triển *nhiều năng lực cốt lõi* (key competencies), nhất là *năng lực giao tiếp* (communication competence).

Bỏ qua hoặc chưa chú ý đúng mức định hướng và yêu cầu thứ hai này thực sự là một sự lãng phí nhìn từ vai trò và hiệu quả của dạy học tích hợp. Lẽ ra trong giờ học Ngữ văn, những kiến thức và kĩ năng khoa học xã hội nhân văn cần được chú ý khai thác tốt hơn, một mặt nhằm giúp HS tiếp nhận văn học có hiệu quả hơn; mặt khác góp phần củng cố các tri thức và kĩ năng của môn học khác; thêm vào đó có thể giảm đi những nội dung trùng lặp ở những môn học trong cùng lĩnh vực này. Không chú ý hoặc bỏ qua yêu cầu tích hợp này, cũng có nghĩa là vừa hạn chế hiệu quả dạy học văn, vừa hạn chế hiệu quả dạy học các môn học khác. Do đó cũng hạn chế việc hình thành và phát triển các năng lực chung, các năng lực đòi hỏi vận dụng một cách tổng hợp các tri thức và kĩ năng của nhiều lĩnh vực tri thức, nhiều môn học khác nhau. Chính vì thế, từ lâu các nước có nền giáo dục phát triển đã nghiên cứu và vận dụng các hình thức và mức độ tích hợp khác nhau như:

- Kết hợp, lồng ghép (combination) các nội

<sup>1</sup> Bộ GD&ĐT (2006), *Chương trình Giáo dục phổ thông - môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục (trang 6-7)

dung trong một môn học

- Tích hợp (integration) trong một môn học
- Tích hợp nhiều môn, đa môn (multidisciplinary)

- Tích hợp liên môn (interdisciplinary)
  - Tích hợp xuyên môn (transdisciplinary)
- 2. Tích hợp như là một khoa học sư phạm**

Một thực tế khác, trong dạy học Ngữ văn, nhiều GV chỉ hiểu tích hợp ở phương diện nội dung; nghĩa là chỉ mới quan tâm kết hợp, lồng ghép các nội dung tri thức, kĩ năng gần nhau của các phần khác nhau (*Văn học, Tiếng Việt, Làm văn*) hoặc một số tri thức và kĩ năng gần nhau của các môn học khác nhau trong một bài học. Trong khi đó, cần phải hiểu tích hợp không chỉ về nội dung (tri thức, kĩ năng, thái độ) mà còn phải nhìn nhận nó như là một phương pháp, hay lớn hơn là "*khoa học sư phạm tích hợp*" như cách gọi của Xavier Rogiers. Ở tác phẩm cùng tên, ông đã đưa ra một định nghĩa về khoa học sư phạm tích hợp như sau: "Khoa học sư phạm tích hợp là một quan niệm về một quá trình học tập trong đó toàn thể các quá trình học tập góp phần hình thành ở HS những năng lực rõ ràng, có dự tính trước những điều cần thiết cho học sinh, nhằm phục vụ cho các quá trình học tập tương lai, hoặc nhằm hòa nhập HS vào cuộc sống lao động"<sup>2</sup>

Như thế, "Khoa học sư phạm tích hợp" được trình bày như một lí thuyết giáo dục, một mặt nó đóng góp vào việc nghiên cứu xây dựng chương trình, SGK, mặt khác nó góp phần định hướng các hoạt động dạy học trong nhà trường phổ thông.

Trong lí luận dạy học, tích hợp được hiểu là sự kết hợp một cách hữu cơ, có hệ thống ở những mức độ khác nhau các kiến thức, kĩ năng thuộc các môn học khác nhau hoặc các hợp phần của bộ môn thành một nội dung thống nhất, dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lí luận và thực tiễn được đề cập đến trong các môn học hoặc các hợp phần của bộ môn đó.

Cũng theo Xavier Rogiers, trên thế giới, tích hợp đã trở thành một trào lưu sư phạm hiện đại bên cạnh các trào lưu sư phạm theo *mục tiêu, giải quyết vấn đề, phân hoá, tương tác...* Trào lưu *sư phạm tích hợp* xuất phát từ quan niệm về quá trình học tập, trong đó toàn thể các quá trình học tập góp phần hình thành ở HS những năng lực rõ ràng, có dự tính những hoạt động tích hợp trong đó HS học cách sử

dụng phối hợp các kiến thức, kĩ năng và thao tác đã lĩnh hội một cách riêng rẽ. Khái niệm *năng lực* ở đây được hiểu là một khái niệm tích hợp bao hàm cả những nội dung, những hoạt động cần thực hiện và những tình huống trong đó diễn ra các hoạt động. Theo ý nghĩa đó, năng lực được định nghĩa là sự tích hợp các kĩ năng (hoạt động) tác động một cách thích hợp và tự nhiên lên các nội dung trong một loại tình huống cho trước để giải quyết những vấn đề do tình huống này đặt ra. Năng lực này là một hoạt động phức hợp đòi hỏi sự tích hợp, phối hợp các kiến thức và kĩ năng, chứ không phải là sự tác động các kĩ năng riêng rẽ lên một nội dung.

Khoa học sư phạm tích hợp nhấn mạnh dạy cách tìm tòi sáng tạo và cách vận dụng kiến thức vào các tình huống khác nhau. Tức là, dạy cho HS biết cách sử dụng kiến thức và kĩ năng của mình để giải quyết những tình huống cụ thể, có ý nghĩa nhằm mục đích hình thành, phát triển năng lực. Đồng thời chú ý xác lập mối liên hệ giữa các kiến thức, kĩ năng khác nhau của các môn học hay các phần môn khác nhau để bảo đảm cho HS khả năng huy động có hiệu quả những kiến thức và năng lực của mình vào giải quyết các tình huống tích hợp.

Với ý nghĩa định hướng các hoạt động dạy học, trong nhiều tài liệu, người ta cũng thường sử dụng thuật ngữ "dạy học tích hợp". Trong bài này, chúng tôi sẽ dùng thuật ngữ "dạy học tích hợp" để chỉ quá trình dạy học trong đó người GV quan tâm xây dựng các tình huống để HS học cách sử dụng phối hợp các kiến thức và kĩ năng từ các môn học khác nhau, chúng được huy động và phối hợp với nhau, tạo thành một nội dung thống nhất, dựa trên cơ sở các mối liên hệ lí luận và thực tiễn được đề cập trong các môn học đó. Một quá trình dạy học như vậy cũng đòi hỏi GV phải nghiên cứu, vận dụng phối hợp các phương pháp và phương tiện dạy học để thực hiện giáo dục tích hợp cùng một lúc nhiều nội dung gần nhau của các môn học khác nhau.

### **3. Dạy học tích hợp các tri thức khoa học xã hội nhân văn qua những tác phẩm văn xuôi Việt Nam hiện đại**

Văn học bắt nguồn từ cuộc sống, văn học luôn luôn phản ánh cuộc sống mà cuộc sống vốn đa chiều, nhiều vẻ. Một tác phẩm văn học mang trong mình nó rất nhiều vấn đề của cuộc sống, xã hội. Nó có thể đụng chạm và hàm chứa trong nó nhiều khía cạnh như: *lịch sử, địa lí, văn hóa, đạo đức, tâm lí, giáo dục, ngôn ngữ...* Chính vì thế, khi dạy - học

<sup>2</sup> Xavier Rogiers, *Khoa học sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*, NXB Giáo dục, 1996.



TT	Tên tác phẩm văn xuôi	Nội dung khoa học xã hội - nhân văn có thể tích hợp
1	<i>Hai đứa trẻ</i> - Thạch Lam	Bối cảnh xã hội Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám/ 1945 ( <i>lịch sử</i> ); Tình thương, sự thông cảm và chia sẻ giữa con người với con người ( <i>đạo đức</i> ); ...
2	<i>Chữ người tử tù</i> - Nguyễn Tuân	Các cuộc khởi nghĩa trước Cách mạng Tháng Tám/ 1945 ( <i>lịch sử</i> ); Những phẩm chất và nhân cách cao quý của con người ( <i>đạo đức</i> ); Thú chơi chữ ( <i>phong tục</i> ) ...
3	<i>Chí Phèo</i> - Nam Cao	Nỗi khổ nhục của người nông dân trước Cách mạng Tháng Tám/1945 ( <i>lịch sử</i> ); Lối sống kiểu Chí Phèo ( <i>đạo đức</i> ); Mâu thuẫn giai cấp/xã hội ( <i>Giáo dục công dân</i> );...
4	<i>Số đỏ</i> (trích <i>Hạnh phúc của một tang gia</i> ) - Vũ Trọng Phụng.	Cuộc sống của tầng lớp thượng lưu trước Cách mạng Tháng Tám/1945 ( <i>lịch sử</i> ); Đạo đức giả ( <i>đạo đức</i> ); Đám ma ( <i>phong tục, tập quán</i> );...
5	<i>Vợ nhặt</i> - Kim Lân	Nạn đói ở Việt Nam năm 1945 ( <i>lịch sử</i> ); Tình người ( <i>đạo đức</i> ); Giá trị người phụ nữ ( <i>Giáo dục công dân</i> )
6	<i>Vợ chồng A Phủ</i> - Tô Hoài	Cuộc sống của người dân Tây Bắc trước và sau Cách mạng Tháng Tám/1945 ( <i>lịch sử</i> ); Những phong tục và hủ tục ( <i>dân tộc học</i> ); Núi rừng Tây Bắc ( <i>địa lí</i> ); ...
7	<i>Rừng xà nu</i> - Nguyễn Trung Thành	Sự ác liệt, gian khổ của cuộc kháng chiến chống Pháp ( <i>lịch sử</i> ); Rừng và con người Tây Nguyên ( <i>dân tộc học</i> ); Cây xà nu ( <i>địa lí</i> )...
8	<i>Những đứa con trong gia đình</i> - Nguyễn Thi	Sự ác liệt, gian khổ của cuộc kháng chiến chống Mĩ ( <i>lịch sử</i> ); Sông nước và người Nam bộ ( <i>dân tộc học</i> ); ...
9	<i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> - Nguyễn Minh Châu	Bạo lực gia đình ( <i>Giáo dục công dân</i> ); Nghèo đói và sinh đẻ có kế hoạch ( <i>địa lí kinh tế</i> );...
10	<i>Người lái đò Sông Đà</i> - Nguyễn Tuân	Sông Đà và miền Tây ( <i>địa lí, lịch sử, văn hóa</i> ); ...
11	<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> - Hoàng Phủ Ngọc Tường	Sông Hương và kinh thành Huế ( <i>địa lí, lịch sử, văn hóa</i> );...

tác phẩm văn học không chỉ đơn thuần là kiến thức văn chương mà người GV cần phải khéo léo khơi gợi, liên hệ kiến thức văn học với các khía cạnh liên quan đó để HS có sự gắn kết tác phẩm văn học với các tri thức đời sống, xã hội - nhân văn khác.

Trong chương trình phổ thông, các tác phẩm văn xuôi Việt Nam hiện đại<sup>3</sup> chiếm một vị trí quan trọng, hội tụ được nhiều yếu tố, tiềm ẩn nhiều nội dung và dữ kiện để thực hiện tích hợp giáo dục các tri thức, kĩ năng khoa học xã hội - nhân văn. Dạy học tích hợp theo hướng nêu trên cần chú ý cả hai phương diện: *Một là*, khai thác triệt để những nội dung khoa học xã hội nhân văn có trong các tác

phẩm văn xuôi Việt Nam hiện đại (nội dung dạy học); *Hai là*, dạy cách tìm tòi sáng tạo và cách vận dụng kiến thức vào các tình huống khác nhau. Tức là, dạy cho HS biết cách sử dụng kiến thức và kĩ năng của mình để giải quyết những tình huống cụ thể, có ý nghĩa nhằm hình thành, phát triển năng lực (phương pháp sư phạm).

Do phạm vi khuôn khổ của bài viết, ở đây chúng tôi chỉ nêu lên *phương diện thứ nhất* dưới dạng ma trận về các *nội dung chính* có thể tích hợp giáo dục khi dạy một số tác phẩm văn xuôi Việt Nam hiện đại trong CT Ngữ văn THPT (không kể các tác phẩm *đọc thêm*). Những nội dung này có liên quan mật thiết nhưng không thay thế cho các nội dung văn học của giờ đọc văn (xem bảng).

<sup>3</sup> Khái niệm văn xuôi Việt Nam hiện đại được hiểu là các tác phẩm văn xuôi viết từ đầu thế kỉ XX đến nay

# BẢN CHẤT VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA VIỆC TỰ HỌC (Tiếp theo trang 7)

- Bản chất của tự học là tính độc lập của việc học và tính tự nguyện của người học, không trực tiếp phụ thuộc người khác.

- Tự học là cả một bản lĩnh cá nhân tích hợp nhiều chức năng sinh học, tâm lí và xã hội có thật ở cá nhân đó.

- Để tự học, con người phải có những điều kiện nhất định bên trong và bên ngoài, những điều kiện đó đều chịu ảnh hưởng lớn của giáo dục.

- Giáo dục nâng lực tự học là công việc lâu dài, phức tạp của nhà trường và nhiệm vụ khổ luyện của mỗi người.

*day học hiện đại*, Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục, số 84, Hà Nội

4. Đặng Thành Hưng (2004), *Hệ thống kĩ năng học tập hiện đại*, Tạp chí Giáo dục, số 2/78, Hà Nội

5. Nguyễn Cảnh Toàn (1999), *Bản luận và kinh nghiệm về tự học*, NXB Giáo dục, Hà Nội

6. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) (2001), *Học và dạy cách học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

7. Trịnh Quang Từ (1995), *Những phương hướng tổ chức hoạt động tự học của sinh viên các trường quân sự*, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jacques Dore (1996), *Học tập - một kho báu tiềm ẩn*, NXB Giáo dục, Hà Nội

2. Đặng Thành Hưng (2002), *Day học hiện đại: Lí luận - Biện pháp - Kĩ thuật*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.

3. Đặng Thành Hưng (2001), *Bản chất của*

## SUMMARY

The article analyses the wrong explanations and defenses of self-study and gives the nature of self-study. At the end the author presents conditions of self-study and the education of self-study capacities for students.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, 2006.

2. Bộ GD & ĐT, *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 10 Trung học phổ thông, Ngữ văn nâng cao*, Hà Nội, 2006.

3. Bộ GD & ĐT, *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 11, môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục, 2007.

4. Bộ GD & ĐT, *Hướng dẫn thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 12, môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục, 2008.

5. Xaviers Rogiers, *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*, NXB Giáo dục, 1996.

6. Đỗ Ngọc Thống, *Tìm hiểu chương trình Ngữ văn THPT*, NXB Giáo dục, 2006.

7. Đỗ Ngọc Thống, *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2011.

8. *Definition and Selection of Competencies* (<http://www.deseco.admin>)

9. INCA (2011) – <http://www.inca.org.uk>.

10. *Key Competencies - A developing concept in general compulsory education*- Eurydice, 2002.

## SUMMARY

Addressing the integrative teaching of social-humanities topics in school language teaching the author presets: 1/ intra- and inter-subject integration; 2/ integration as teaching science; 3/ active teaching social-humanity knowledge through Vietnamese literature.